

TUẦN 35

Tiết 1:

Toán (tăng)

LUYỆN TẬP VỀ GIẢI TOÁN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- HS nắm chắc cách giải các dạng toán có lời văn đã học bằng hai bước tính.
- HS biết phân tích nhận dạng đúng các dạng toán đã học, vận dụng tốt kiến thức để giải và trình bày các bài toán có lời văn.

2. Năng lực chung

- Phát triển các năng lực tư duy toán học, năng lực tự học và giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp.

2. Phẩm chất

- HS chăm học, tự tin trong học tập, yêu lao động, biết ơn người lao động.

II. ĐỒ DÙNG

- GV: Ti vi (Nhạc khởi động)

- HS : Vở ghi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của GV

1. Khởi động

- Cho HS hát, vận động theo nhạc bài hát: Lốp chúng ta đoàn kết.
- YCHS hỏi - đáp các kiến thức về một số dạng toán đã học ở lớp 3 và cách giải từng dạng toán:
 - + Muốn giải bài toán về gấp một số lên nhiều lần ta làm thế nào?
 - + Muốn giảm một số đi một số lần ta thực hiện phép tính gì?
 - + Muốn so sánh số lớn gấp mấy lần số bé ta làm thế nào?
- GV nhận xét, tuyên dương HS.
- Khi giải bài toán có 2 bước tính ta cần chú ý gì?
- GV nhận xét, chốt cách giải các dạng toán đã học.

2. Luyện tập

- Bài 1:** Trong kho có 124kg thóc nếp, số thóc tẻ gấp 3 lần số thóc nếp. Hỏi trong kho có tất cả bao nhiêu ki-lô-gam thóc?
- H/d phân tích đề toán.
 - Để tính được số thóc trong kho ta cần

Hoạt động của HS

- HS thực hiện theo yêu cầu.
- Một số HS hỏi- đáp trước lớp.
 - + Muốn gấp một số lên nhiều lần ta lấy số đó nhân với số lần.
 - + Muốn giảm một số đi một số lần ta thực hiện phép tính chia.
 - + Muốn so sánh số lớn gấp mấy lần số bé ta lấy số lớn chia cho số bé.
- Cần phân tích kĩ đề bài, xác định các dạng toán đơn cần áp dụng.
- HS đọc đề.
- HS phân tích đề.
- Cần biết số ki-lô-gam thóc tẻ và thóc nếp.

phải biết điều gì?

- Số thóc nào đã biết, số thóc nào chưa biết?

- Cho HS làm bài rồi h/d chữa bài.

- Khi giải bài toán trên em đã áp dụng những dạng toán nào?

Nhận xét, chốt các bước giải bài toán dạng gấp một số lên nhiều lần và tìm tổng.

GDHS biết ơn người nông dân đã vất vả làm ra thóc gạo.

Bài 2: Buổi sáng cửa hàng bán được 236 cuốn sách, số sách buổi chiều bán được giảm 4 lần so với buổi sáng. Hỏi buổi chiều bán được ít hơn buổi sáng bao nhiêu cuốn sách?

- YCHS nêu cách làm.

-YCHS làm bài vào vở .

- GV nhận xét, chữa bài. *Củng cố cách giải bài toán bằng 2 bước tính (Bước 1: áp dụng dạng toán giảm một số đi một số lần; Bước 2: Tìm phần ít hơn)*

GDHS chăm đọc sách.

Bài 3: Người ta xếp 800 cái bánh vào các hộp, mỗi hộp 4 cái. Sau đó xếp các hộp vào thùng, mỗi thùng 5 hộp. Hỏi có bao nhiêu thùng bánh?

- BT cho biết gì. Bài toán hỏi gì?

- YCHS trao đổi nhóm đôi để cùng tìm cách giải.

- Gọi HS trình bày cách làm.

- Nhận xét, chữa bài.

- GV chốt các bước giải bài toán bằng 2 phép chia.

3. Vận dụng

Bài 4: Tự lập 1 bài toán giải bằng 2 phép tính, nêu các bước giải trước lớp,

- Số thóc nếp đã biết, thóc tẻ chưa biết.

- HS tự làm trong vở. 1 HS chữa bài trên bảng.

- Bước 1: Dạng gấp một số lên nhiều lần.

- Bước 2: Dạng tìm tổng.

- HS đọc đề bài và phân tích bài toán theo hướng dẫn.

- HS nêu: + Tìm số sách bán buổi chiều.

+ Tìm buổi chiều bán ít hơn buổi sáng bao nhiêu cuốn sách.

- HS làm bài cá nhân. 1 HS làm trên bảng. Nhận xét.

- 1 HS đọc đề bài.

- HS nêu

- HS thảo luận nhóm đôi, nêu cách làm

+Tìm số hộp ($800 : 4 = 200$ hộp)

+Tìm số thùng ($200 : 5 = 40$ thùng)

- Nhận xét.

- HS suy nghĩ, lập đề toán theo yêu cầu, nêu các bước giải.

cho biết em áp dụng mỗi bước giải em
áp dụng dạng toán nào?

- YCHS trình bày.
- Nhận xét. Nhắc HS chuẩn bị bài sau.

Tiết 2:

Toán (tăng)

ÔN TẬP VỀ HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- HS nắm chắc một số nội dung về hình học: điểm ở giữa, trung điểm của đoạn thẳng, hình tròn, tâm, đường kính, bán kính, chu vi, diện tích của hình vuông, hình chữ nhật. Nhớ một số trường hợp xem giờ đã học.
- HS biết vận dụng tốt kiến thức để làm các bài tập có liên quan.

2. Năng lực chung

- Phát triển các năng lực quan sát, năng lực tự học, năng lực tư duy toán học.

2. Phẩm chất

- HS chăm học, tự tin, tự giác, quý trọng thời gian, biết hợp tác tốt trong làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG

- GV: Máy tính kết nối Ti vi
- HS: Vở ghi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của GV

1. Khởi động

TC: Chiếc hộp bí mật: GV chuẩn bị 1 chiếc hộp quà trong đó có phiếu ghi một số câu hỏi.

HS nghe nhạc, chuyển tiếp hộp quà lần lượt đến các bạn. Nhạc ngắt, hộp quà ở tay bạn nào thì bạn ấy mở hộp quà và thực hiện yêu cầu trong phiếu.

(ND phiếu: 1. Khi kim giờ chỉ số 8, kim phút chỉ số 7, lúc đó là mấy giờ?

2. Một ngày có bao nhiêu giờ?

3. Nêu các hình khối đã được học. Mỗi hình khối đó có bao nhiêu mặt?)

- GV tổ chức cho HS chơi. Nhận xét.

- GV nêu thêm một số câu hỏi :

+ O là trung điểm của đoạn thẳng AB thì O phải đảm bảo các điều kiện nào?

+ Trong hình tròn đường kính, bán kính có mối quan hệ thế nào?

Hoạt động của HS

- HS nghe hướng dẫn cách chơi

Chơi thử.

- HS nghe nhạc và thực hành chơi.

- Nhận xét.

- A, O, B là ba điểm thẳng hàng; O là điểm ở giữa 2 điểm A và B; Độ dài $OA = OB$.

- + Hình tròn có thể có mấy tâm, mấy đường kính, bán kính?
- + Nêu cách tính chu vi, diện tích hình vuông, hình chữ nhật.
- GV nhận xét, chốt kiến thức về trung điểm của đoạn thẳng, các yếu tố trong hình tròn và cách tính chu vi, diện tích hình vuông, hình chữ nhật.

2. Luyện tập

Bài 1: Quan sát hình bên:

- Đặt tên cho tâm và các đường kính của hình tròn.
- Những điểm nào thẳng hàng? Ghi lại tất cả các bán kính và đường kính.

- Cho HS làm việc nhóm đôi thực hiện các yêu cầu của đề bài.
- Gọi HS trình bày.

- GV nhận xét. Chốt kiến thức về ba điểm thẳng hàng, tâm, đường kính, bán kính của hình tròn.

Bài 2: Một hình vuông có chu vi là 24 cm. Tính diện tích của hình vuông đó.

- H/d phân tích đề toán.
- Để tính được diện tích HV, cần phải biết điều gì?
- Nêu cách tìm độ dài cạnh hình vuông này.

- Cho HS làm bài rồi h/d chữa bài.

Củng cố cho HS cách tính diện tích hình

vuông khi biết chu vi. (Tính độ dài 1 cạnh rồi tính diện tích)

Bài 3: Tính chu vi và diện tích của HCN có chiều dài là 3dm6cm, chiều dài gấp 4 lần chiều rộng.

- Nêu cách làm.

- Độ dài đường kính gấp 2 lần độ dài bán kính; độ dài bán kính bằng $\frac{1}{2}$ đường kính.

- Hình tròn chỉ có 1 tâm, có vô số đường kính, bán kính.

- 2 HS hỏi - đáp. Nhận xét.

- Một số HS nhắc lại.

- HS đọc đề bài, nêu các yêu cầu của đề bài.

- Một số cặp HS trình bày, chỉ vào hình vẽ. Nhận xét, bổ sung.

- HS đọc đề bài.

- HS nêu cách làm: Cần biết độ dài cạnh hình vuông.

- Lấy chu vi hình vuông chia cho 4.

- HS tự làm bài vào vở, trình bày bài. Nhận xét.

- HS đọc đề, phân tích.

- HS nêu:

+ Tìm chiều rộng HCN

+ Tìm chu vi HCN

- YCHS làm bài vào vở nháp.
- GV nhận xét, chữa bài. củng cố cách tính chu vi, diện tích của HCN.

3. Vận dụng

Bài 4: Một mảnh đất hình chữ nhật có chiều dài 14 m. Nếu chiều rộng tăng 2m, chiều dài giảm 3m thì mảnh đất đó trở thành hình vuông. Tính chu vi mảnh đất hình chữ nhật ban đầu.

- H/d HS tìm hiểu đề bài.
- YCHS nêu cách giải.

- Nhận xét, YCHS trình bày bài giải vào vở nháp.
- GV nhận xét, chữa bài. củng cố về giải toán cách tính chu vi HCN.
- Nêu lại cách tìm cạnh của hình vuông khi biết chu vi; cách tìm chiều rộng của HCN khi biết chu vi và chiều dài.
- GV nhận xét giờ học; dặn HS ôn tập kiến thức.

- + Tìm diện tích HCN.
- HS làm, trình bày, nhận xét.

- HS đọc đề bài và phân tích bài toán theo hướng dẫn.

- 1 HS nêu cách giải:
- Độ dài một cạnh mảnh đất HV là: $14 - 3 = 11$ (m)
- Chiều rộng của mảnh đất HCN là: $11 - 2 = 9$ (m)
- Chu vi mảnh đất HCN là: $(14 + 9) \times 2 = 46$ (m)
- HS làm bài. Nhận xét.

- 2,3 HS nhắc lại.

- HS nghe.

Tiết 3:

Toán (tăng)

ÔN TẬP MỘT SỐ YẾU TỐ VỀ THỐNG KÊ, XÁC SUẤT

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- HS nắm chắc cách đọc và phân tích các thông tin trong một biểu đồ tranh, một bảng thống kê số liệu. Hiểu các khả năng xảy ra của một sự kiện.
- HS đọc, xử lí đúng các thông tin theo yêu cầu. Biết suy luận, phán đoán, mô tả được khả năng xảy ra của sự kiện đơn giản.

2. Năng lực chung

- Phát triển các năng lực quan sát, năng lực tự học, năng lực tư duy toán học.

2. Phẩm chất

- HS chăm học, chăm làm, tự tin trong học tập, yêu thích đọc sách

II. ĐỒ DÙNG

- GV: Máy tính kết nối Ti vi
- HS: Vở ghi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của GV

1. Khởi động

- GV cho HS khởi động qua một bài hát.
- Nhận xét, giới thiệu bài..
- Để ghi chép, thống kê các sự vật, công việc,... người ta sử dụng cách nào?
- Khi đọc và phân tích biểu đồ tranh hoặc bảng số liệu em cần lưu ý gì?

- Cách ghi chép, trình bày nội dung thống kê dưới dạng biểu đồ tranh, bảng số liệu có tác dụng gì?

- Đồ vui: Bé có nhiệm vụ là tô màu cho ngôi nhà đang vẽ, bé sẽ gieo xúc xắc 6 mặt. Mặt lẻ thì tô màu vàng, mặt chẵn thì tô màu xanh. Xúc xắc rơi vào mặt lẻ, bé sẽ tô màu gì?

- GV nhận xét, chốt kiến thức về một số yếu tố thống kê, xác suất.

2. Luyện tập

Bài 1: Cho bảng số liệu về số giờ đọc sách của các bạn Việt, Mai, Nam và Rô-bốt trong tuần vừa qua.

Bạn	Việt	Mai	Nam	Rô-bốt
Số giờ đọc sách (giờ)	7	9	10	8

Dựa vào bảng trên, hãy cho biết trong

Hoạt động của HS

- HS hát, vận động theo nhạc.

- Thường sử dụng biểu đồ tranh hoặc bảng số liệu.

- Đọc tên biểu đồ, tên bảng số liệu; Quan sát các đối tượng trong tranh, đọc kĩ nội dung các cột, hàng để hiểu thông tin.

- Giúp các số liệu thu thập, thông tin thu thập được trình bày khoa học, ngắn gọn, dễ hiểu, dễ đọc.

- HS trả lời nhanh.

- Nhận xét.

- Một số HS đọc đề bài, nêu các yêu cầu.

- HS thảo luận nhóm đôi,

tuần qua:

a) Mỗi bạn dành bao nhiêu giờ để đọc sách?

b) Bạn nào dành nhiều thời gian để đọc sách nhất?

- Gọi HS trình bày.

- GV nhận xét. Chốt cách đọc, phân tích bảng số liệu. GD HS chăm đọc sách.

Bài 2: Nam vừa ghé thăm Sa Pa trong một chuyến đi dài ba ngày. Nhiệt độ không khí thấp nhất và cao nhất trong ba ngày tại đó được Nam ghi chép lại như sau:

- Ngày 1: 10°C - 17°C.

- Ngày 2: 11°C - 19°C.

- Ngày 3: 7°C - 12°C.

Dựa vào thông tin trên, hoàn thành bảng số liệu sau:

Ngày Nhiệt độ	1	2	3
Cao nhất	17°C		
Thấp nhất	10°C		

- Cho HS làm bài rồi h/d chữa bài.

- Nhận xét. củng cố cho HS trình bày số liệu dưới dạng bảng

Bài 3: Câu nào đúng, sai?

Hồng bê khay có 4 cái bánh: 3 bánh táo và 1 bánh dâu. My nhắm mắt và lấy 2 cái bánh trên khay.

a) My chắc chắn lấy được 2 bánh táo.

b) My có thể lấy được 1 bánh táo và 1 bánh dâu.

c) My không thể lấy được 2 bánh dâu.

nói cho nhau nghe đáp án.

- 1 HS lên điều khiển các bạn trả lời trước lớp.

- Nhận xét, bổ sung.

a) Trong tuần qua, mỗi bạn dành số giờ để đọc sách là:

- Bạn Việt dành 7 giờ để đọc sách. Bạn Mai dành 9 giờ để đọc sách. Bạn Nam dành 10 giờ để đọc sách. Bạn Rô-bốt dành 8 giờ để đọc sách.

b) Bạn Nam dành nhiều thời gian để đọc sách nhất.

- HS đọc đề bài.

- HS tự làm bài vào vở, trình bày bài. Nhận xét.

- HS trình bày bảng số liệu mình đã hoàn thành.

- HS khác hỏi - đáp thêm về bảng số liệu.

- HS đọc đề, nêu yêu cầu.

- HS làm cá nhân.

- HS trình bày, nhận xét.

a) My chắc chắn lấy được 2 bánh táo. **S.**

- YCHS làm bài cá nhân.
- Gọi HS trình bày bài và giải thích vì sao.

- Nhận xét, chốt đáp án đúng. Cũng cố cách nhận biết khả năng xảy ra của một sự việc.

3. Vận dụng

Bài 4: Việt có một xúc xắc tự làm. Khi quan sát từ hai hướng ta thấy 6 mặt của xúc xắc đó như hình vẽ dưới đây.



Nếu Việt gieo xúc xắc đó một lần và quan sát mặt trên của xúc xắc thì sự kiện nào có thể xảy ra?

- Nhận xét, tuyên dương.
- GV nhận xét giờ học; dặn HS ôn tập kiến thức.

b) My có thể lấy được 1 bánh táo và 1 bánh dâu. **Đ**

c) My không thể lấy được 2 bánh dâu. **Đ**

- HS nghe, quan sát tranh.

- HS nghe. HS nêu câu trả lời:

Nếu Việt gieo xúc xắc đó một lần và quan sát mặt trên của xúc xắc thì sự kiện có thể xảy ra là:

+ Mặt trên của xúc xắc là hình cái lá.

+ Mặt trên của xúc xắc là hình tròn.

+ Mặt trên của xúc xắc là hình con ốc sên.

+ Mặt trên của xúc xắc là hình cái kẹo.

+ Mặt trên của xúc xắc là hình vuông.

+ Mặt trên của xúc xắc là hình cái bút chì.